

ĐẢNG BỘ TỈNH VĨNH LONG

LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỜI KỲ HỘI NHẬP

PHAN ĐỨC HƯỜNG*

Vĩnh Long là tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long, nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, tái lập tháng 5-1992, gồm 8 huyện, thị xã với 107 xã, phường, thị trấn; dân số trên 1 triệu người gồm các dân tộc Kinh, Khmer và Hoa. Diện tích tự nhiên 1.487 km², giao thông thuận lợi, với hệ thống sông rạch chằng chịt và 5 quốc lộ qua địa bàn tỉnh. Khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ, thích hợp với nhiều loại cây trồng đặc sản và các loại thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế cao. Nguồn nhân lực dồi dào, tay nghề cao, có truyền thống đoàn kết, cần cù và sáng tạo trong lao động; có nhiều ngành nghề truyền thống nổi tiếng, sản phẩm đã có mặt tại nhiều nước.

Nhận thức rõ tiềm năng, thế mạnh của địa phương, trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Long nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển KT-XH. Đặc biệt, qua hai năm gia nhập WTO, cùng cả nước hội nhập sâu rộng nền kinh tế quốc tế, Vĩnh Long đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Quy mô nền kinh tế ngày càng được mở rộng, phát triển theo hướng bền vững. Tăng trưởng GDP bình quân (2001-2008) đạt 9,94%, nông - lâm - thủy sản là 6,11%, công nghiệp - xây dựng là 17,72% và dịch vụ là 11,32%. Tổng sản phẩm năm 2008 đạt 15.838 tỷ đồng, gấp 3,44 lần năm 2001. Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2008 đạt 1.193,988 tỷ đồng, tăng 3,38% so với kế hoạch. GDP bình quân đầu người tăng từ 10,3

triệu đồng năm 2001 lên 14,8 triệu đồng/người năm 2008. Đời sống vật chất và tinh thần của đa số các tầng lớp dân cư có bước cải thiện đáng kể.

Vĩnh Long chú trọng thực hiện chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh, khuyến khích đào tạo nghề nông thôn qua hoạt động khuyến nông, xúc tiến thương mại và các chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ. Qua đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm, Vĩnh Long luôn duy trì ở tốp đầu.

Năm 2008, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Long đã khắc phục khó khăn, bất lợi, giữ vững đà tăng trưởng. Giá trị sản xuất ngành nông-lâm-thủy sản tăng 7,92% so với năm 2007. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2008 đạt 4.375 tỷ đồng, tăng 33,12% % so với năm 2007. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước tăng 3,27%. Kinh tế dân doanh tăng 33,54%; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 47,78%.

Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá, như: thủy sản đông lạnh tăng gần 2,2 lần; thức ăn thủy sản tăng 11,98%; thức ăn gia súc, gia cầm tăng 4,5 lần; quần áo gia công tăng 15,5%; thuốc viên tăng 21,14% ...

Thương mại du lịch phát triển ổn định. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 11.470 tỷ đồng, tăng 30,89% so với năm 2007. Lượng khách du lịch đến tỉnh 500.000 lượt, tăng 9,9%. Doanh thu du lịch đạt 80 tỷ đồng.

Mạng lưới bưu chính không ngừng được nâng cấp và mở rộng, thuê bao điện thoại đạt 63máy/100dân (tăng gần 2 lần 2007).

* Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch HĐND tỉnh

Xuất khẩu tăng cả về qui mô và giá trị. Trị giá xuất khẩu đạt 181 triệu USD, tăng 24,41% so với năm 2007. Mặt hàng chủ lực là gạo và thủy sản. Nhập khẩu tăng, đáp ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu năm 2008 đạt 95 triệu USD, tăng 21,79% so với năm 2007.

Thực hiện chuyển đổi và phát triển doanh nghiệp, đến cuối năm 2008, đã cổ phần hoá 13 doanh nghiệp, còn 1 doanh nghiệp nhà nước chưa chuyển đổi. Kinh tế hợp tác phát triển, đến cuối năm 2008, có 69 hợp tác xã, 5.551 xã viên với tổng vốn 220 tỷ đồng. Trong đó có 30 HTX nông nghiệp, 2 HTX thủy sản và 37 HTX phi nông nghiệp. Có 2.200 tổ hợp tác sản xuất với 83.400 hộ thành viên (2.145 tổ trong lĩnh vực nông nghiệp, với 82.500 hộ).

Vĩnh Long đặc biệt chú trọng xúc tiến thương mại, khuyến khích và ưu đãi đầu tư; quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư và sản phẩm của tỉnh,... Trong năm 2008 đã đàm phán với 46 nhà đầu tư (2 nhà đầu tư nước ngoài), chấp thuận chủ trương cho phép 18 nhà đầu tư với mức vốn 3.365 tỷ đồng và 30 triệu USD. Năm 2008, huy động vốn đầu tư đạt 4.700 tỷ đồng, chiếm 28,21% GDP, đạt 89,40% kế hoạch.

Hoạt động khoa học và công nghệ tập trung vào nghiên cứu xử lý ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu, nghiên cứu xác định sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Công tác giáo dục và đào tạo được đặc biệt quan tâm. Năm 2009, toàn tỉnh có 125 trường mầm non, 244 trường tiểu học, 93 trường THCS, 29 trường THPT. Tổng số 204.157 học sinh. Chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực, học sinh giỏi quốc gia tăng cả về số lượng và chất lượng; số trường đạt chuẩn quốc gia là 50 trường, chiếm 10,2%. Tỉnh được xếp hạng nhất của cụm thi đua và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống*

văn hoá, đã có 8/107 xã văn hoá (theo tiêu chí mới); 174.000/227.117 gia đình văn hoá và 110/846 xóm - ấp văn hoá. Phong trào xây dựng *Nếp sống văn minh nơi công cộng*, toàn tỉnh có 650/748 cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hoá; 17.800/19.250 cá nhân đạt danh hiệu văn hoá theo tiêu chí mới.

Đảng bộ quan tâm công tác đào tạo đội ngũ cán bộ y tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao và bổ sung dần nguồn nhân lực y tế. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ về việc tăng cường bác sĩ về phục vụ tuyến cơ sở, 97/107 trạm y tế xã, phường, thị trấn đã có bác sĩ, đạt 92,65%. Các cấp ủy chỉ đạo ngành y tế xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch, không để xảy ra dịch trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia và các chương trình y tế lồng ghép khác. Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, Chương trình phòng chống AIDS được tiến hành, triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Vĩnh Long là một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước về kết quả chiến dịch và tiến độ hoàn thành kế hoạch công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình năm 2008, được xếp vào nhóm 23 tỉnh, thành có mức sinh thấp và ổn định.

Công tác lao động - thương binh và xã hội: Năm 2008 đã giải quyết việc làm cho 27.550 lao động, đạt 101,85% kế hoạch, trong đó xuất khẩu lao động 464 người, đạt 46,4%. Dạy nghề cho 19.421 người, trong đó dạy nghề dài hạn 1.809 người, dạy nghề ngắn hạn 3.222 người và dạy nghề nông thôn cho 14.390 người.

Các cấp chính quyền, đoàn thể đã đi thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách với tổng trị giá 6.855 tỷ đồng. Xây dựng 500 căn nhà tình nghĩa với tổng kinh phí 15 tỷ đồng. Tổ chức cho 165 người có công đi điều dưỡng tập trung. Giải quyết trợ cấp 1 lần cho trên 2.500 người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

(Xem tiếp trang 130)

biến tâm lý của cán bộ đảng viên và người lao động về vấn đề chiến lược phát triển sau hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh, việc đầu tư mở rộng, di chuyển sang cơ sở mới, cấu trúc lại doanh nghiệp, cổ phần hóa... trên cơ sở đó kịp thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, góp phần ổn định tư tưởng trong CBCNV toàn TCT.

Đề phù hợp với việc lãnh đạo theo mô hình mới, Đảng bộ đã soát xét, cập nhật sửa đổi chức năng nhiệm vụ của hệ thống tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Đảng ủy và HĐQT thống nhất trong công tác bổ nhiệm cán bộ, sắp xếp lại tổ chức. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực trình độ đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Trong năm 2008, TCT đã tổ chức lớp đào tạo về công tác quản lý cho 9 phó phòng, 5 quản đốc, 8 phó quản đốc phân xưởng...

Công tác phê bình và tự phê bình được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Đảng bộ đã giới thiệu 100% đảng viên về sinh hoạt hai chiều ở nơi cư trú theo Quyết định số 76-QĐ/TW. Công tác đảng vụ, chế độ sinh hoạt được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Điều lệ Đảng. Chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên được giữ vững. Năm 2007, qua đánh giá phân loại, 12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó 4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Có 112 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 22 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 8 đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác xây dựng Đảng gắn chặt với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất – kinh doanh là một nguyên nhân cơ bản để vượt qua những khó khăn, bảo đảm sự phát triển bền vững của TCT trong những năm qua. Năm 2009, mặc dù trong điều kiện còn nhiều thách thức và khó khăn đối với kinh tế Việt Nam và toàn thế giới,

nhưng TCT Thiết bị điện Việt Nam vẫn tự tin vượt qua mọi khó khăn thách thức tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng ở mức cao.

ĐẢNG BỘ TỈNH VĨNH LONG...

(Tiếp theo trang 120)

Thực hiện lồng ghép chương trình xoá đói giảm nghèo với các chương trình phát triển KTXH, hộ nghèo giảm còn 8,6%. Năm 2008, tỉnh cứu tế đột xuất cho 285 trường hợp với tổng tiền 153 triệu đồng, trợ cấp 5.077 triệu đồng cho 134 đối tượng, thực hiện dự án hỗ trợ lâu dài cho nạn nhân và gia đình trong sự cố sập cầu Cần Thơ với số tiền 17,5 tỷ đồng.

Phát huy thành tích đã đạt được, năm 2009, Vĩnh Long tập trung huy động mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế để đảm bảo tốc độ tăng trưởng GDP 13,5 - 14%. Tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp và dịch vụ trên cơ sở phát triển nông nghiệp. Nâng cao sức cạnh tranh của một số sản phẩm đặc trưng có thể mạnh như gạo, gôm, cá da trơn, cây ăn trái. Khai thác các lợi thế và hạn chế những bất lợi trong việc thực hiện lộ trình hội nhập kinh tế thế giới phục vụ cho tăng trưởng. Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể dục thể thao... trên cơ sở tăng trưởng kinh tế và khả năng nguồn thu của tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo và các chương trình mục tiêu. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường bảo đảm phát triển bền vững. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, kỷ cương trong các hoạt động kinh tế xã hội ở tỉnh. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.